

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Quý I/ 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife - MAFPF1
4. Ngày lập báo cáo: 23/04/2013

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (Quý I/2013)	Kỳ trước (Quý IV/2012)
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	148,091,305,137	139,531,340,454
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	31,279,201,065	8,559,964,683
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	31,279,201,065	8,559,964,683
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư trong kỳ	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng cuối kỳ	179,370,506,202	148,091,305,137
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	8,378	6,917

(*) Báo cáo này được lập bổ sung vào ngày 23/04/2013 theo yêu cầu của HOSE.

Ngân hàng giám sát

PHÒNG NGHIỆP VỤ
NGÂN HÀNG
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
HSBC
(VIỆT NAM)

Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Tổng Giám Đốc Công ty quản lý quỹ

CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẢN LÝ QUỸ
MANULIFE
VIỆT NAM

Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ
Quý I/ 2013

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife - MAFPF1
- Ngày lập báo cáo: 11/04/2013

STT	Chi tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	(3,571,815,502)	(3,571,815,502)	1,189,113,589	1,189,113,589
1	Cổ tức được nhận	11	552,847,100	552,847,100	1,542,809,100	1,542,809,100
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	-	-	-	-
3	Lãi tiền gửi	13	-	-	70,162,549	70,162,549
4	Thu nhập bán chứng khoán	14	(4,124,662,602)	(4,124,662,602)	(423,858,060)	(423,858,060)
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	1,116,017,546	1,116,017,546	938,528,944	938,528,944
1	Phí Quản lý Quỹ	31	868,515,306	868,515,306	698,810,710	698,810,710
2	Phí Giám sát, lưu ký tài sản Quỹ	32	65,580,760	65,580,760	66,606,397	66,606,397
3	Chi phí họp, đại hội	33	28,006,012	28,006,012	27,706,109	27,706,109
4	Chi phí Kiểm toán	34	48,053,422	48,053,422	59,754,775	59,754,775
5	Chi phí tư vấn, định giá	35	-	-	-	-
6	Phí và chi phí khác	38	105,862,046	105,862,046	85,650,953	85,650,953
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	(4,687,833,048)	(4,687,833,048)	250,584,645	250,584,645
B. xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	36,133,945,894	36,133,945,894	27,870,448,214	27,870,448,214
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	36,133,945,894	36,133,945,894	27,870,448,214	27,870,448,214
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	166,911,781	166,911,781	-	-
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	166,911,781	166,911,781	-	-
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	35,967,034,113	35,967,034,113	27,870,448,214	27,870,448,214

Ngân hàng Giám sát
PHÒNG NGHIỆP VỤ
NGÂN HÀNG
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
HSBC
(VIỆT NAM)
Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ
Bộ Phận Dịch vụ Chứng Khoán HSBC

Công ty quản lý quỹ
Người lập biểu

Kiều Thị Minh Hằng

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản lý Quỹ

Ngô Thị Bạch Minh Luân

Tổng Giám Đốc
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẢN LÝ QUỸ
MANULIFE
VIỆT NAM
Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife - MAFPF1
4. Ngày lập báo cáo: 11/04/2013

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	%/ kỳ trước
I. 1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5,279,034,090	13,744,040,782	38.41%
	Tiền	5,279,034,090	13,744,040,782	38.41%
	Tiền gửi ngân hàng	-	-	-
	Các khoản tương đương tiền	-	-	-
I. 2	Các khoản Đầu tư	174,641,348,700	134,870,387,175	129.49%
	Trái phiếu Chính phủ	-	-	-
	Trái phiếu Công ty	-	-	-
	Cổ phiếu	174,641,348,700	134,803,117,800	129.55%
	Cổ phiếu niêm yết	174,641,348,700	134,803,117,800	129.55%
	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
	Quyền mua	-	67,269,375	-
I. 3	Cổ tức, trái tức được nhận	128,629,700	57,655,000	223.10%
	Cổ tức được nhận	128,629,700	57,655,000	223.10%
	Trái tức được nhận	-	-	-
I. 4	Lãi được nhận	-	-	-
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	-	-
	Phải thu bán cổ phiếu niêm yết	-	-	-
I. 6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	180,049,012,490	148,672,082,957	121.10%
STT	Nợ	Kỳ báo cáo 31/03/2013	Kỳ trước 31/12/2012	%/ kỳ trước
II. 1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	-	-	-
	Phải trả mua cổ phiếu niêm yết	-	-	-
II. 2	Các khoản phải trả khác	678,506,288	580,777,820	116.83%
	Phí quản lý phải trả	299,483,316	247,264,282	121.12%
	Phí giám sát và phí lưu ký phải trả	20,000,000	20,000,000	100.00%
	Chi phí hợp phải trả	132,769,550	132,013,538	100.57%
	Chi phí dịch vụ nhà đầu tư phải trả	-	-	-
	Chi phí kiểm toán phải trả	226,253,422	181,500,000	124.66%
	Chi phí báo giá OTC phải trả	-	-	-
II. 3	TỔNG NỢ	678,506,288	580,777,820	116.83%
	Tài sản ròng của Quỹ (I. 8 - II. 3)	179,370,506,202	148,091,305,137	121.12%
	Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	21,409,530	21,409,530	100.00%
	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	8,378	6,917	121.12%

Ghi chú: Trong kỳ, Quỹ không có số dư về các khoản vay tiền, hợp đồng Repo, các khoản cho vay chứng khoán và hợp đồng Reverse Repo

Ngân hàng Giám sát
PHÒNG NGHIỆP VỤ
NGÂN HÀNG
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
HSBC
(VIỆT NAM)
Le Thanh Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẢN LÝ QUỸ
MANULIFE
VIỆT NAM
Nguyễn Vũ Ngọc Trinh